

Mẫu CBTT - 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin
trên thị trường chứng khoán)

NGÂN HÀNG Á CHÂU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

(Quý 03/2009)

I.B. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các tổ chức tín dụng)

ĐVT : Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	30/09/2009	30/06/2009
	Sử dụng vốn		
I	Tiền mặt, chứng từ có giá trị ngoại tệ, kim loại quý, đá quý	3,497,119	6,166,227
II	Tiền gửi tại NHNN	1,824,493	2,224,043
III	Tín phiếu kho bạc và các giấy tờ có giá ngắn hạn đủ tiêu chuẩn khác	-	-
IV	Tiền gửi tại các TCTD trong nước và ở nước ngoài	28,838,003	22,431,328
V	Cho vay các TCTD khác	496	151,158
1	Cho vay các TCTD khác	500	152,300
2	Dự phòng rủi ro	(4)	(1,142)
VI	Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước	61,347,247	50,604,176
1	Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước	61,863,688	51,025,630
2	Dự phòng rủi ro	(516,440)	(421,454)
VII	Các khoản đầu tư	40,094,142	36,151,934
1	Đầu tư vào chứng khoán	38,755,539	34,788,651
2	Góp vốn liên doanh, mua cổ phần	1,338,603	1,363,283
VIII	Tài sản	846,881	816,527
1	Tài sản cố định:	846,881	816,527
	- Nguyên giá TSCĐ	1,269,466	1,202,175
	- Hao mòn TSCĐ	(422,585)	(385,648)
2	Tài sản khác	-	-
IX	Tài sản “Có” khác	33,064,283	11,242,757
1	Các khoản phải thu	29,288,926	8,015,435
2	Các khoản lãi cộng dồn dự thu	2,683,805	2,147,372
3	Tài sản “ Có ” khác	1,091,552	1,079,950
4	Các khoản dự phòng rủi ro khác	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	169,512,664	129,788,150

Stt	Chỉ tiêu	30/09/2009	30/06/2009
	Nguồn vốn		
I	Tiền gửi của KBNN và TCTD khác	2,235,918	2,708,170
1	Tiền gửi của KBNN	-	-
2	Tiền gửi của TCTD khác	2,235,918	2,708,170
II	Vay NHNN, TCTD khác	5,621,711.23	-
1	Vay NHNN	5,621,711.23	-
2	Vay TCTD trong nước	-	-
3	Vay TCTD ở nước ngoài	-	-
4	Nhận vốn cho vay đồng tài trợ	-	-
III	Tiền gửi của TCKT, dân cư	101,023,362	90,612,959
IV	Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư mà ngân hàng chịu rủi ro	264,747	267,258
V	Phát hành giấy tờ có giá	18,584,898	16,912,693
VI	Tài sản “Nợ” khác:	31,929,497	11,706,260
1	Các khoản phải trả	30,688,931	10,378,679
2	Các khoản lãi cộng dồn dự trả	1,008,309	1,087,849
3	Tài sản “Nợ” khác	232,257	239,732
VII	Vốn và các quỹ	9,852,532	7,580,810
1	Vốn của TCTD:	7,705,744	6,355,813
	- Vốn điều lệ	7,705,744	6,355,813
	- Vốn đầu tư XDCB	-	-
	- Vốn khác	-	-
2	Quỹ của TCTD	768,287	765,887
3	Chênh lệch tỷ giá	386,800	(36,122)
4	Lãi / lỗ	991,701	495,232
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	169,512,664	129,788,150

II.B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Áp dụng với các tổ chức tín dụng)

ĐVT : Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Quý 3/2009	Quý 2/2009
I	Tổng thu nhập	3,033,480	2,836,309
II	Tổng chi phí	2,391,731	1,968,253
III	Lợi nhuận trước thuế	641,749	868,056
IV	Lợi nhuận sau thuế	496,469	685,331
V	Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật		
1	Trích lập các quỹ:		
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	-
	- Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ	-	-
	- Quỹ dự phòng tài chính	-	-
	- Các quỹ khác	-	-
2	Sử dụng các quỹ	-	-
VI	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (%)	-	-
VII	Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên Ngân hàng.	8.54	7.77
VIII	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	-	-

Ngày 20 tháng 10 năm 2009

Tổng Giám Đốc